

**HƯỚNG DẪN**

**Tiêu chí huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, tiêu chí tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 và tiêu chí quận, thị xã, thành phố đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc tiêu chí quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh**

*(Kèm theo Quyết định số 1723/QĐ-BTP ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

**Phần I**

**HƯỚNG DẪN TIÊU CHÍ HUYỆN, QUẬN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ THUỘC CẤP TỈNH ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT (TIÊU CHÍ 9.6 TẠI PHỤ LỤC I CỦA QUYẾT ĐỊNH SỐ 320/QĐ-TTg VÀ TIÊU CHÍ 9.4 TẠI PHỤ LỤC II CỦA QUYẾT ĐỊNH SỐ 04/2022/QĐ-TTg)**

**I. NỘI DUNG CỦA TIÊU CHÍ**

Tiêu chí huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện) đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gồm có 05 chỉ tiêu sau đây:

- Ban hành các văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành pháp luật trên địa bàn.
- Công khai, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, đầy đủ, đúng quy định pháp luật về tiếp cận thông tin.
- Ban hành, tổ chức thực hiện Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, đánh giá, công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật hàng năm đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật và hướng dẫn của cơ quan cấp trên.
- Tổ chức tiếp công dân, tiếp nhận, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo đúng quy định pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo.
- Tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định pháp luật về giải quyết thủ tục hành chính.

**II. ĐIỂM SỐ, CÁCH TÍNH ĐIỂM CỦA TIÊU CHÍ VÀ CÁC TÀI LIỆU ĐÁNH GIÁ (PHỤ LỤC KÈM THEO HƯỚNG DẪN)**

**III. ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN CẤP HUYỆN ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT**

Cấp huyện được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật khi có đủ các điều kiện sau đây:

1. Có 100% xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) trên địa bàn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.
2. Tổng số điểm của các chỉ tiêu đạt từ 90 điểm trở lên.
3. Tổng số điểm của từng chỉ tiêu đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên.
4. Trong năm đánh giá, không có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp huyện bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

#### **IV. SỐ LIỆU PHỤC VỤ CHẤM ĐIỂM, ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ CẤP HUYỆN ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT**

1. Số liệu phục vụ chấm điểm tiêu chí cấp huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật tại Mục I Phần này tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đánh giá.
2. Về sử dụng kết quả cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật phục vụ đánh giá cấp huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật tại tiểu mục 1 Mục III Phần này; thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ đánh giá huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thực hiện theo quy định của Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.
3. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ đánh giá quận, thị xã, thành phố đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thực hiện theo quy định của Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh.

### **Phần II**

#### **HƯỚNG DẪN TIÊU CHÍ TIẾP CẬN PHÁP LUẬT THUỘC BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 (TIÊU CHÍ 16 TẠI PHỤ LỤC II CỦA QUYẾT ĐỊNH SỐ 318/QĐ-TTg)**

##### **I. MÔ HÌNH ĐIỂN HÌNH VỀ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT, HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG HIỆU QUẢ ĐƯỢC CÔNG NHẬN**

1. Mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật hoạt động hiệu quả phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

a) Tiêu chí 2 “Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật” theo quy định của Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

và Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg đạt điểm số tối đa.

b) Huy động được nguồn lực hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

c) Có văn bản của cơ quan có thẩm quyền cấp huyện hướng dẫn, khuyến khích nhân rộng; trong 05 năm gần nhất tính đến thời điểm đánh giá, được cơ quan có thẩm quyền cấp huyện trở lên tặng Giấy khen, Bằng khen hoặc hình thức khen thưởng khác vì đã có thành tích xuất sắc trong triển khai mô hình này.

2. Mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

a) 100% tổ hòa giải của xã được hỗ trợ kinh phí triển khai hoạt động của tổ hòa giải và thù lao cho hòa giải viên đúng quy định pháp luật hòa giải ở cơ sở.

b) Có hoạt động phối hợp với Tòa án nhân dân cấp huyện, Hội Luật gia cấp huyện, các lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, tổ chức, cá nhân có hiểu biết pháp luật trong tập huấn, bồi dưỡng cho hòa giải viên hoặc tham gia hỗ trợ hòa giải.

c) Có văn bản của cơ quan có thẩm quyền cấp huyện hướng dẫn, khuyến khích nhân rộng; trong 05 năm gần nhất tính đến thời điểm đánh giá, được cơ quan có thẩm quyền cấp huyện trở lên tặng Giấy khen, Bằng khen hoặc hình thức khen thưởng khác vì đã có thành tích xuất sắc trong triển khai mô hình này.

3. Xã đạt các yêu cầu theo nội dung 16.1 của tiêu chí 16 “Tiếp cận pháp luật” tại Phụ lục II kèm theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 khi có đồng thời mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật và mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở theo quy định của Hướng dẫn này.

## **II. TỶ LỆ MÂU THUÃN, TRANH CHẤP, VI PHẠM PHÁP LUẬT THUỘC PHẠM VI HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ ĐƯỢC HÒA GIẢI THÀNH (SAU ĐÂY GỌI CHUNG LÀ VỤ, VIỆC HÒA GIẢI THÀNH)**

1. Cách tính tỷ lệ %: Tỷ lệ % = (Tổng số vụ, việc hòa giải thành/Tổng số vụ, việc được thực hiện hòa giải ) x 100.

2. Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo, hướng dẫn tổ hòa giải trên địa bàn rà soát, tổng hợp, báo cáo kết quả vụ, việc hòa giải thành và vụ, việc hòa giải không thành để tổng hợp, xác định tỷ lệ % phục vụ việc đánh giá, công nhận xã nông thôn mới nâng cao.

## **III. TỶ LỆ NGƯỜI DÂN THUỘC ĐỐI TƯỢNG TRỢ GIÚP PHÁP LÝ TIẾP CẬN VÀ ĐƯỢC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ KHI CÓ YÊU CẦU**

1. Cách tính tỷ lệ %:

Tỷ lệ % = (Tổng số người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý được trợ giúp pháp lý/Tổng số người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý có yêu cầu trợ giúp pháp lý) x 100.

2. Sở Tư pháp chỉ đạo Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, tổ chức ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý, tổ chức đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi quản lý rà soát, tổng hợp thông tin về tổng số người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý được trợ giúp pháp lý, tổng số người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý có yêu cầu trợ giúp pháp lý trong năm, đồng thời giao Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước là đầu mối tổng hợp thông tin nêu trên.

3. Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước để xác định tổng số người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý được trợ giúp pháp lý, tổng số người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý có yêu cầu trợ giúp pháp lý là công dân cư trú trên địa bàn xã để tính tỷ lệ % phục vụ việc đánh giá, công nhận xã nông thôn mới nâng cao.

#### **IV. SỐ LIỆU PHỤC VỤ CHẤM ĐIỂM, ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ TIẾP CẬN PHÁP LUẬT**

1. Số liệu phục vụ chấm điểm tiêu chí tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia xã nông thôn mới nâng cao tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đánh giá.

2. Đối với trường hợp đánh giá xã nông thôn mới nâng cao trong năm 2022, số liệu phục vụ chấm điểm nội dung tại điểm a tiểu mục 1 Mục I Phần này sử dụng kết quả chấm điểm năm 2021 của Tiêu chí 3 “Phổ biến, giáo dục pháp luật” theo quy định của Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và Thông tư số 07/2017/TT-BTP ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tư pháp quy định điểm số, hướng dẫn cách tính điểm các chỉ tiêu tiếp cận pháp luật, Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật và một số nội dung về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

3. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ đánh giá tiêu chí tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia xã nông thôn mới nâng cao thực hiện theo quy định của Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg.

Căn cứ Hướng dẫn này, Sở Tư pháp tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả. Nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Bộ Tư pháp nghiên cứu, giải quyết./.